TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
QĐ số: **43**/2017/QĐST- KDTM	*Biên Hòa, ngày 06 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sư;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 120/2017/TLST – KDTM ngy 06 thng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ: Phường A, quận B, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T- chức vụ: Giám đốc khối pháp chế, giám sát và xử lý nợ xấu.

Theo văn bản ủy quyền số 08/2016/GUQ-TPB.HĐQT ngày 18/7/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP T.

Ông T ủy quyền lại cho ông Lê Tự N- Chức vụ: Chuyên viên – Phòng xử lý nợ Miền Nam

Ông Nguyễn Chí T –Chức vụ: Chuyên viên Phòng khách hàng doanh nghiệp- TPBank Đ.

Theo văn bản ủy quyền số 209/2017/GUQ-TPB.BĐH ngày 06/9/2017

- ***Bị đơn***: **Công ty cổ phần môi trường T**.

Địa chỉ: Phường C, Quận D, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh Đ- chức vụ: Tổng giám đốc kiêm giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Môi trường T- Nhà máy xử lý chất thải nguy hại V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần Môi trường T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/11/2017 là **1.678.019.334đ** (Trong đó theo hợp đồng tín dụng số 788-09.15/HĐTD-PN/TPBank-DNI số tiền gốc là 380.333.325đ, tiền lãi phát sinh từ tháng 03/2017 đến 28/11/2017 là 3.871.038đ,

tổng cộng tiền gốc và lãi là 384.204.363đ; Theo hợp đồng tín dụng 949-1.16/HĐTD-PN/TPBank-DNI số tiền gốc là 1.286.178.102đ, tiền lãi phát sinh từ tháng 3/2017 đến 28/11/2017 là 7.636.869đ, tổng cộng gốc lãi là 1.293.814.971đ).

Tài sản đảm bảo thi hành án cho khoản nợ nêu trên là:

- Xe ô tô Nissan Navara VL, màu trắng, biển số 60C-224.72, số khung MNTCC4D23Z0005177, số máy YD25626057T theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032263 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đ cấp ngày 28/9/2015 theo hợp đồng thế chấp số 788-09.15/HĐTC/TPBank-DNI ngày 30/9/2015.

- Xe ô tô tải Kamaz, màu xanh, biển số 60C-252.38, số khung XTC651170F1319367, số máy 740300F2772781 theo giấy đăng ký ô tô số 036296 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/01/2016.

- Xe ô tô tải Kamaz, màu xanh, biển số 60C-250.03, số khung XTC651170F1319348, số máy 740300F2772793 theo giấy đăng ký ô tô số 036291 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/01/2016. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Theo hợp đồng thế chấp số 949-1.16/HĐTC/TPBank- DNI ngày 08/01/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành Công ty cổ phần môi trường T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP T cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí KDTM-ST hòa giải thành: Công ty cổ phần Môi trường T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là 31.170.290đ (Ba mươi mốt triệu một trăm bảy mươi nghìn hai trăm chín mươi đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 33.900.000đ (Ba mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) Ngân hàng đã nộp tại biên lai thu tiền số 002908 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thnh phố B.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Đương sự (02);
- VKS ND TPBH (02)
- THADS TP B (01);
- Lưu h/s vụ án (01);